

Số: 128/2023/HSST

Ngày: 10-11- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Cường Thịnh

Ông Nguyễn Duy Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Huế – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Thân Văn Chèo – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2023, tại Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2023/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2023/HSST-QĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

LÝ THỊ K, sinh ngày 01/01/1979 tại tỉnh BL; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký HKTT: Ấp T, xã T2, huyện T3, tỉnh ST; Nơi đăng ký tạm trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 5, phường MT, thị xã CT, tỉnh BP; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Khơ me; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý N1, sinh năm 1956 và bà Danh Thị N2, sinh năm 1958; Bị cáo có chồng là Sơn Đ, sinh năm 1973 (đã chết) và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 26/07/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Điều Thị Ánh N, sinh năm 2000; Địa chỉ: Tổ 5, ấp 4, xã NB, thị xã CT, tỉnh Bình Phước. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Sơn B, sinh năm 2000; địa chỉ: Khu phố 10, phường HL, thị xã CT, tỉnh Bình Phước. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 22/5/2023, chị Điều Thị Ánh N, sinh năm 2000, nơi cư trú: Ấp 4, xã NB, thị xã CT, tỉnh BP đến làm việc tại Công ty C thuộc khu Công nghiệp Becamex BP, địa chỉ: Khu phố 4, phường Minh Thành, thị xã CT, tỉnh BP. Do Công ty quy định không đưa điện thoại di động và tài sản cá nhân vào khu vực làm việc nên chị N để túi xách và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax, 64G, màu vàng gold trong giỏ đồ để tại bàn ăn khu vực Căn tin của Công ty. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, Lý Thị K cùng là công nhân của Công ty C đến khu vực Căn tin của Công ty để ăn uống và nghỉ trưa. Sau khi ăn xong, K đi đến bàn ăn nơi để đồ để uống nước và nghỉ ngơi thì phát hiện 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax, 64G, màu vàng gold của chị N để trong giỏ xách (giỏ xách không khóa, 1/2 điện thoại hở ra ngoài giỏ xách) nên K nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại để sử dụng. Lợi dụng không có người để ý, K lấy trộm điện thoại di động của chị N cất giấu vào túi quần rồi đi vào khu xưởng làm việc. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi tan ca làm, K mang điện thoại di động lấy trộm được của chị N về phòng trọ của K cất giấu. Đến ngày 24/5/2022, do không biết cách sử dụng nên K đưa điện thoại di động Iphone 11 Promax, 64G, màu vàng gold cho con của K là anh Sơn B, sinh năm 2000, nơi cư trú: Khu phố 10, phường HL, thị xã CT, tỉnh BP sử dụng. B hỏi nguồn gốc của điện thoại di động nêu trên thì K nói dối là nhặt được tại Công ty, không tìm được chủ sở hữu. Tin tưởng K nên B nhận và đưa điện thoại di động nêu trên về sử dụng. Ngày 25/5/2023, B mở nguồn điện thoại di động để sử dụng thì chị N thông qua ứng dụng tìm điện thoại phát hiện vị trí của điện thoại tại khu phố 10, phường HL, thị xã CT, tỉnh BP nên đến Công an thị xã CT trình báo.

Quá trình xác minh, truy xét, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Chơn Thành làm việc với Sơn B và tiến hành thu giữ điện thoại di động Iphone 11 Promax, 64G, màu vàng gold mà K đã lấy trộm rồi đưa cho B sử dụng. Sau đó, Cơ quan điều tra làm việc với Lý Thị K và K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 52/KLĐG-HĐĐGTS ngày 12/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Chơn Thành, kết luận: Điện thoại di động Iphone 11 Promax, 64G, màu vàng gold tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, 64G, màu vàng gold. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Điều Thị Ánh N bị Lý Thị K chiếm đoạt. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại cho chị N.

- 01 dữ liệu điện tử (USB) lưu trữ đoạn video ghi hình quá trình bị can Lý Thị K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (kèm theo hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Điều Thị Ánh N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu Lý Thị K bồi thường gì thêm. Do vậy, trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Bản cáo trạng số 129/CTr-VKS, ngày 12/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Lý Thị K về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Lý Thị K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành truy tố đối với bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thị xã Chơn Thành giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, *đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 38, 50, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lý Thị K mức án từ 06 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 20 tháng; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.*

Bị cáo không tranh luận, có xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Lý Thị K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 22/5/2023, tại Khu vực căn tin của Công ty C, bị cáo Lý Thị K có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, 64G, màu vàng gold, trị giá 10.000.000 đồng của chị Điều Thị Ánh N.

Đối chiếu với quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành truy tố đối với bị cáo Lý Thị K theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, khi phạm tội bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Qua đó, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo vừa chăm sóc con nhỏ, vừa tự cải tạo giáo dục, thành người có ích cho xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, 64G, màu vàng gold. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Điều Thị Ánh N bị Lý Thị K chiếm đoạt. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại cho chị N là đúng quy định.

- 01 dữ liệu điện tử (USB) lưu trữ đoạn video ghi hình quá trình bị cáo Lý Thị K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Điều Thị Ánh N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Các vấn đề khác của vụ án: Sau khi lấy trộm được điện thoại di động của chị Điều Thị Ánh N, bị cáo Lý Thị K đã đưa cho Sơn B sử dụng. Tuy nhiên, Sơn B không biết điện thoại di động này do bị cáo Lý Thị K phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Sơn B là đúng quy định.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Thị K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lý Thị K 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường MT, thị xã CT, tỉnh BP quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải

chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Lưu trong hồ sơ vụ án: 01 dữ liệu điện tử (USB) lưu trữ đoạn video ghi hình quá trình bị cáo Lý Thị K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lý Thị K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP
- VKSND tỉnh BP
- VKSND thị xã CT;
- CCTHADS thị xã CT;
- CA thị xã CT;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Thư